

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 05/2020/DS -ST

Ngày: 06/02/2020

(V/v: *Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại về sức khỏe và tài sản*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Tạ Văn Việt.
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Mai Thị Chiêm Vân-
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia
phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 95/2019/TLST-DS ngày 20/8/2019 về việc “ *Tranh chấp về bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-DS ngày 21/02/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST - DS ngày 11/3/2020; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 02/2020/TB-TA ngày 27/3/2020; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 04/2020/TB-TA ngày 16/4/2020; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 07/2020/TB-TA ngày 04/5/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Thôn AT, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn AT, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà Th. Vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà với T có quen biết nhau. Vào khoảng 16 đến 17 giờ ngày 24/5/2017 tôi đang đốt rác thì Nguyễn Minh T đánh tôi gây thương tích. Sau đó tôi phải điều trị ở nhiều Bệnh viện khác nhau.

Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Nguyễn Minh Tú phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà với số tiền cụ thể tiền điều trị bệnh 14.873.000 đồng, tiền mất thu nhập trong 10 ngày nằm viện là 2.000.000 đồng, tiền người nuôi bệnh là 2.000.000 đồng, tiền chiếc còng bị bể là 500.000 đồng và tiền đi lại 2.860.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần đề nghị Tòa án giải quyết xem xét cho tôi theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi lời khai, tổng đạt các văn bản tố tụng, lập Biên bản về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh T là đúng theo qui định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh T phải bồi thường các khoản tiền như tiền thuốc, tiền mất thu nhập của bà Th và người nuôi bệnh là 11.051.812 đồng.

Riêng đối với các hóa đơn tiền thuốc bà Th điều trị và tiền xe đi lại vào Thành phố Hồ Chí Minh để bà Th chữa bệnh thoái hóa cột sống, thoái hóa khớp gối phải > (M17) tại Bệnh viện đa khoa An Phước và Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh là do bệnh lý của bà Th, thực tế không phải theo chỉ định của Bác sỹ Bệnh viện đa khoa BB yêu cầu chuyển viện nên tiền thuốc điều trị và tiền xe đi lại bà Th yêu cầu là 10.594.188 đồng là không có cơ sở để chấp nhận.

Riêng đối với tiền xe đi lại (BA – Phan Thiết và ngược lại) giám định tỷ lệ thương tật 02 lần tại Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận tổng cộng là 200.000 đồng có chứng từ hợp lệ. Đây là khoản tiền phù hợp với thực tế nhưng tại phiên tòa bà Th không yêu cầu anh T phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc còng cầm thạch bị bể 500.000 đồng bà Th đưa ra nhưng chưa yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành định giá để chứng minh bà Th mua chiếc còng vào thời điểm trước đó giá trị là bao nhiêu, không chứng minh được giá trị sử dụng chiếc còng hiện tại còn bao nhiêu phần trăm và trong hồ sơ cũng không

chứng minh chiếc còng có phải do anh T làm bẽ hay không nên yêu cầu của bà Th không có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Minh T có hộ khẩu thường trú tại Thôn AT, xã BA, huyện BB, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

Anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án, không tham gia phiên họp và hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tòa án căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là các hóa đơn nộp tiền viện phí, Hóa đơn bán hàng, Đơn thuốc và tại Biên bản ghi lời khai anh Nguyễn Minh T vào ngày 6/11/2017 của Công an huyện BB. Do đó, đủ cơ sở để khẳng định anh T đã gây thương tích cho bà Th là hoàn toàn có thật.

Xét yêu cầu bồi thường của bà Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 3/10/2017 bà Th có Bản kê khai chi phí điều trị thương tích gửi Công an huyện BB yêu cầu anh Nguyễn Minh T bồi thường chi phí điều trị thương tích là 9.252.000đ, tiền tàu xe là 1.440.000đ, tiền công lao động là 7.600.000đ, tiền tổn thất tinh thần 05 tháng là 4.500.000đ, chiếc còng 500.000đ. Tổng cộng là 23.792.000đ. Quá trình Tòa án lập Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/11/2019 bà Th xác định: Bà yêu cầu anh T bồi thường số tiền điều trị là 14.873.000đ, tiền mất thu nhập 4.000.000đ, tiền chiếc còng 500.000đ và tiền đi lại 2.860.000đ. Riêng về tổn thất tinh thần bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bà Th xác định bà yêu cầu anh T bồi thường tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực BB Thuận là 4.278.812 đồng, tiền mất thu nhập của bà và của người nuôi bệnh mỗi người 10 ngày số tiền là 200.000 đồng/ 1 ngày là 4.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 02 tháng lương số tiền là 2.780.000 đồng. Tổng cộng là 11.058.812 đồng. Xét yêu cầu này của bà Th là có cơ sở để chấp nhận, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà Th.

Đối với các hóa đơn tiền thuốc bà Th điều trị và tiền xe đi lại vào Thành phố Hồ Chí Minh để bà Th chữa bệnh thoái hóa cột sống, thoái hóa khớp gối phải > (M17) là không có căn cứ chứng minh việc anh T đánh bà Th làm ảnh hưởng đến cột sống, thoái hóa khớp gối phải > (M17) tại Bệnh viện đa khoa An Phước và Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh là do bệnh lý của bà Th, thực

tế không phải theo chỉ định của Bác sỹ Bệnh viện đa khoa BB Thuận yêu cầu chuyển viện nên các khoản tiền này bà Th yêu cầu là không có cơ sở để chấp nhận.

Riêng đối với tiền xe đi lại (BA – Phan Thiết và ngược lại) giám định tỷ lệ thương tật 2 lần tại Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận tổng cộng là 200.000 đồng có chứng từ hợp lệ. Đây là khoản tiền phù hợp với thực tế nhưng tại phiên tòa bà Th khẳng định bà không yêu cầu anh T phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với chiếc còng cằm thạch bị bể theo bà Th trị giá là 500.000 đồng, bà Th đưa ra nhưng không yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành định giá để chứng minh bà Th mua chiếc còng vào thời điểm trước đó giá trị là bao nhiêu, không chứng minh được giá trị sử dụng chiếc còng hiện tại còn bao nhiêu phần trăm và trong hồ sơ tại Công an huyện BB cũng không chứng minh chiếc còng có phải do anh T làm bể hay không nên yêu cầu của bà Th không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí:

Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm a Khoản 1 Điều 92; Điều 93; Khoản 5 Điều 95; Khoản 1 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 357, Khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 592, Điều 593 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, Khoản 2, 9 Điều 26 Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

Buộc anh Nguyễn Minh T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Nguyễn Thị Th số tiền là 11.058.812 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th yêu cầu anh Nguyễn Minh T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3/ Án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu 552.940 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo của bà Nguyễn Thị Th là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2020).

Riêng anh Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Anh

